

*Biên Hòa, ngày 04 tháng 6 năm 2021*

Số: **812/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1095/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị P**, sinh năm 1990

Thường trú: 160/12, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường T, thành phố T, tỉnh V.

Tạm trú: Tổ 60, khu phố 4, phường D, thành phố B, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Anh **Phạm Văn Tr**, sinh năm 1989

Thường trú: Tổ 60, khu phố 4, phường D, thành phố B, tỉnh Đ.

Tạm trú: 143/1A, Tiến Cảng, phường N, thành phố T, tỉnh V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị P, sinh năm 1990 và anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1989.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị P, sinh năm 1990 và anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1989 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa chị Lê Thị P và anh Phạm Văn Tr, giao Có 01 con chung là cháu Phạm Phương D, sinh ngày 08/11/2012 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tr được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị P tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp theo biên lai thu số 0001134 ngày 29/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho chị P số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hải Thị Liễu**